

Bản án số: 43/2025/HS-ST
Ngày 25 – 6 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Toàn, ông Ksor Y Nai

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phan Đình Toàn - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Văn D, sinh năm 1994, tại tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Thôn 8, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Triệu Thị H (Đã chết); bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/01/2025, đến ngày 04/02/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Hoàng Văn D, sinh năm 1991, tại tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Thôn 8, xã Ea K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà La Thị Y; có vợ là Đàm Thị K và có 02 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/01/2025, đến ngày 04/02/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Hà Văn T, sinh năm 2003, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 8,

xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn K và bà Hứa Thị Đ; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/01/2025, đến ngày 04/02/ 2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Hà Văn G, sinh năm 1994, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: thôn 8, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn M (Đã chết) và bà Trương Thị L; Có vợ là Trần Thị N và có 02 người con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/01/2025, đến ngày 04/02/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: Nông Văn H, sinh năm 1999, tại tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Thôn 8, xã Ea K, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H và bà Đàm Thị N; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/01/2025, đến ngày 04/02/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: Đàm Văn T, sinh năm 1997, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 8, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn C và bà Hà Thị V; Có vợ là Long Thị N (Đã ly hôn) và có 01 người con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/01/2025, đến ngày 04/02/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

7. Họ và tên: Hà Văn L, sinh năm 2001, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 8, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T và bà Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/01/2025, đến ngày 04/02/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

8. Họ và tên: Hoàng Văn T, sinh năm 1997, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 8, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Nông Thị B; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/01/2025, đến ngày 04/02/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Văn T và bà Nông Thị B (Đều có mặt).

Trú tại: Thôn 8, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/01/2025, Hoàng Văn T đang ở nhà mình, tại thôn 8, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, thì có Hoàng Văn D, Hoàng Văn D, Hà Văn T, Hà Văn G, Nông Văn H, Đàm Văn T, Hà Văn L đi đến nhà T chơi và chúc Tết (Dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025). Trong lúc ngồi chơi, D thấy dưới nền nhà trong phòng khách nhà T có trải sẵn 01 chiếc chiếu nhựa, trên chiếu có 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh, đã qua sử dụng, Diễn nảy sinh ý định đánh bạc, thắng thua bằng tiền, dưới hình thức đánh bài cào nên rủ Hoàng Văn D, Hà Văn T, Hà Văn G, Nông Văn H, Đàm Văn T, Hà Văn L đánh bạc thì D, T, G, H, T và L đều đồng ý; T chỉ ngồi xem không tham gia. Lúc này, D bỏ ra số tiền 2.150.000 đồng, D bỏ ra 1.950.000 đồng, T bỏ ra 820.000 đồng, G bỏ ra 800.000 đồng, H và T mỗi người bỏ ra 700.000 đồng, L bỏ ra 490.000 đồng và bắt đầu tham gia đánh bạc.

Tất cả thống nhất hình thức đánh bài cào, được thua bằng tiền như sau: Tất cả ngồi thành vòng tròn, sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, chia theo vòng ngược chiều kim đồng hồ, mỗi người chơi được chia 03 quân bài và bắt buộc mỗi người chơi phải đặt số tiền 20.000 đồng ra giữa chiếu (gọi là tiền mậu); sau khi chia bài những người chơi sẽ xem bài và cộng điểm bài của mình, người chơi có tổng điểm cao nhất sẽ thắng toàn bộ số tiền mà toàn bộ người chơi đã bỏ ra trước đó (Trường hợp nếu có 02 người trở lên có số điểm cao nhất bằng nhau thì so về chất, người nào có chất Rô cao nhất thì là người thắng, thứ tự là Rô, Cọ, Chuồn, Bích; thứ tự giảm dần từ quân Xi xuống quân Hai). Điểm cao nhất là 09 điểm và giảm dần đến 0 điểm; cách cộng điểm như sau: Quân bài 10, J, Q, K được tính là 0 điểm; quân bài A (Xi) tính 01 điểm và theo thứ tự tăng dần đến quân 9 (Chín điểm). Nếu cộng 03 quân bài vào được 11 đến 19 điểm hoặc 21 đến 29 điểm thì tính số điểm tương ứng 01 điểm đến 09 điểm; nếu cộng được 10, 20, 30 điểm thì tính là 0 điểm. Sau khi kết thúc ván bài người thắng ở ván đó sẽ chia bài và tiếp tục chơi ván tiếp theo; Không thu tiền xâu. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi tất cả đang đánh bạc thì bị Công an xã E, huyện E phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 7.610.000 đồng; 01 chiếc chiếu nhựa, màu đỏ trắng, kích thước (1,6 x 3,2) m; 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh, 52 quân đã qua sử dụng.

Bản Cáo trạng số 49/CT – VKS – HS ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Kết luận điều tra và nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội đánh bạc và đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.
 - Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.
 - Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 08 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng.
 - Xử phạt bị cáo Hà Văn T và bị cáo Hà Văn G mỗi bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.
 - + Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.
 - Xử phạt bị cáo Nông Văn H và bị cáo Đàm Văn T mỗi bị cáo từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.
 - Xử phạt bị cáo Hà Văn L và bị cáo Hoàng Văn T mỗi bị cáo từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.
 - + Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, miễn hình phạt bổ sung cho tất cả các bị cáo.
 - + Áp dụng khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo H, T, L và bị cáo T.
 - + Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.
 - Đối với căn nhà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, do ông Hoàng Văn T, và bà Nông Thị B làm chủ sở hữu (là cha mẹ đẻ của Hoàng Văn T); việc T đồng ý cho các bị cáo sử dụng để đánh bạc, ông T, bà B không biết nên không có căn cứ để xử lý.
 - Đối với số tiền 7.610.000 đồng, các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.
 - Đối với 01 chiếu nhựa màu đỏ trắng và 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh, 52 quân đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.
 - + Đối với ông Hoàng Văn T, bà Nông Thị B, không biết các bị cáo sử dụng căn nhà do mình làm chủ sở hữu, để đánh bạc nên không xử lý.
- Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên không tranh luận gì mà xin cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và cho các bị cáo hưởng án treo, cải tạo không giam giữ để các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/01/2025, tại nhà Hoàng Văn T (Của ông T, bà B) thuộc thôn 8, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, được sự cho phép, đồng ý của T; Hoàng Văn D, Hoàng Văn D, Hà Văn T, Hà Văn G, Nông Văn H, Đàm Văn T và Hà Văn L đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào được thua bằng tiền, thì bị Công an xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền thu giữ vào việc đánh bạc là 7.610.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội: “Đánh bạc”. Tội phạm, hình phạt được quy định tại Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Xét thấy hành vi của các bị cáo không những xâm hại đến trật tự công cộng mà còn xâm phạm đến trị an trong xã hội. Mặc dù các bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức được rằng việc đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay bằng hiện vật là trái với quy định của pháp luật. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường trật tự trị an trong xã hội và với mục đích tư lợi cá nhân nên vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/01/2025, tại nhà Hoàng Văn T (Của ông T, bà B) thuộc thôn 8, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, được sự cho phép, đồng ý của T; Hoàng Văn D, Hoàng Văn D, Hà Văn T, Hà Văn G, Nông Văn H, Đàm Văn T và Hà Văn L đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào được thua bằng tiền, thì bị Công an xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền thu giữ vào việc đánh bạc là 7.610.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy đòi hỏi pháp luật phải có biện pháp trừng trị thích đáng đối với các bị cáo. Có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, hoàn cảnh khó khăn, sống ở vùng sâu vùng xa nên nhận thức về pháp luật và xã hội có phần hạn chế. Bố mẹ bị cáo D là người có công với Cách mạng. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Trong vụ án có 8 bị cáo tham gia và tham gia với vai trò khác nhau, do đó cần phân hóa vai trò của từng bị cáo, trên cơ sở đó định ra cho mỗi bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ mà các bị cáo đã gây ra. Các bị cáo tham gia với vai trò ngang nhau (Tham gia từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc). Tuy nhiên bị cáo D là người khởi xướng và bỏ số tiền cao nhất (2.150.000đ). Tiếp đến là bị cáo D bỏ ra số tiền 1.950.000đ. Thấp hơn là bị cáo T và bị cáo G (Bị cáo T bỏ ra số tiền 820.000đ, bị cáo G bỏ ra số tiền 800.000đ). Sau đó đến bị cáo H và bị cáo T, mỗi bị cáo bỏ ra số tiền 700.000đ. Cuối cùng và thấp nhất là bị cáo L, bỏ ra số tiền 450.000đ. Bị cáo T tham gia với vai trò giúp sức, đồng ý và cho các bị cáo sử dụng địa điểm để tham gia đánh bạc. Vì vậy xử bị cáo D với mức hình phạt cao nhất. Tiếp đến bị cáo D. Sau đó là bị cáo T và bị cáo G. Thấp hơn bị cáo T và bị cáo G là bị cáo T và bị cáo H. Cuối cùng là bị cáo L và bị cáo T.

[6] Xét thấy tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng. Các bị cáo là người có nhân thân tốt, thể hiện các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; số tiền các bị cáo bỏ ra để đánh bạc không lớn. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến các bị cáo và quan điểm của Viện kiểm sát, cho các bị cáo tự cải tạo ngoài đời sống xã hội dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo T, H, L, T.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 7.610.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với căn nhà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là của ông Hoàng Văn T và bà Nông Thị B. Việc T đồng ý cho các bị cáo sử dụng để đánh bạc, ông T, bà B không biết nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với 01 chiếc nhựa màu đỏ - trắng và 01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với ông Hoàng Văn T, bà Nông Thị B không biết các bị cáo sử dụng căn nhà của mình để đánh bạc nên không xử lý.

[10] Về án phí: Vì các bị cáo bị kết án về tội Đánh bạc, nên các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Văn D, Hà Văn T, Hà Văn G, Nông Văn H, Đàm Văn T, Hà Văn L và Hoàng Văn T phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt chính:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn T, Hà Văn G mỗi bị cáo 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo D, D, T, G cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nông Văn H, Đàm Văn T mỗi bị cáo 18 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian các bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30 tháng 01 năm 2025 đến ngày 04 tháng 02 năm 2025. Các bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ là ngày Cơ quan thi hành án hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn L, Hoàng Văn T mỗi bị cáo 15 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian các bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30 tháng 01 năm 2025 đến ngày 04 tháng 02 năm 2025. Các bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 18 ngày

cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ là ngày Cơ quan thi hành án hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo H, T, L và bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

4. Về khấu trừ thu nhập: Áp dụng khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo H, T, L và bị cáo T.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.610.000 đồng mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 cái chiếu nhựa màu đỏ - trắng và 01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng phạm tội.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận ngày 04 tháng 6 năm 2025 được lưu trong hồ sơ vụ án).

6. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện E;
- Các bị cáo;
-;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Công an xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện E;
- UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
- ...
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Văn Dũng